

Số: 1055/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng và Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDDT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 161/2015/QĐ-YDHP ngày 16/03/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo theo tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 40/2012/TT-BGDDT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh;

Căn cứ Công văn số 4417/BGDĐT-ĐH&SDH ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn học và thi các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của trường Đại học Y Dược Hải Phòng”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này bị bãi bỏ. Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy theo quy định.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các Phòng Đào tạo Đại học, Tài chính Kế toán, Trung tâm khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục; các Khoa, bộ môn, giảng viên và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTDH

HIỆU TRƯỞNG



QUY ĐỊNH

Về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-YDHP ngày 30 tháng 10 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy (sau đây gọi là *xét miễn và công nhận điểm học phần*).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang theo học hệ chính quy của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Điều 2. Tổ chức và quy trình thực hiện xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần của Trường. Riêng đối với hình thức đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học thì Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần là Hội đồng Đào tạo liên thông được thành lập theo Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

2. Trưởng các Khoa/Bộ môn trực thuộc Trường quản lý ngành đào tạo chịu trách nhiệm thành lập các Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần thuộc đơn vị. Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần gồm ít nhất 3 thành viên là: Trưởng hoặc Phó trưởng bộ môn phụ trách ngành đào tạo, giáo vụ của đơn vị và các thành viên khác là giảng viên có kinh nghiệm về ngành đào tạo. Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần chịu trách nhiệm xem xét và đề nghị công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho mỗi sinh viên. Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần lập biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần (*theo Mẫu ở Phụ lục 5*); tổng hợp kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần (*theo Mẫu ở Phụ lục 6*); trình Trưởng Khoa/Bộ môn phê duyệt danh sách (các) học phần được xét miễn cho mỗi sinh viên và gửi kết quả về Phòng Đào tạo Đại học tổng hợp, kiểm tra trước khi trình Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần Trường thông qua.

3. Phòng Đào tạo Đại học chịu trách nhiệm tổng hợp đơn đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần của sinh viên; kiểm tra văn bằng, chứng chỉ,... được sử dụng để xét miễn học phần sau đó gửi công văn đề nghị các Khoa, Bộ môn có liên quan tiến hành xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên. Sau khi có kết quả xét miễn từ các Khoa, Bộ môn gửi về; Phòng Đào tạo Đại học chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu kết quả xét miễn với đơn đề nghị xét miễn của sinh viên; nếu phát hiện

sai sót thì gửi công văn phản hồi về các Khoa, Bộ môn để các Khoa, Bộ môn tổ chức xét duyệt lại trước khi trình Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần của Nhà trường thông qua.

Sau khi được phê duyệt của Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần, Phòng Đào tạo Đại học chịu trách nhiệm ban hành Quyết định xét miễn và công nhận điểm học phần của sinh viên trình Hiệu trưởng Nhà trường ký sau đó thông báo cho sinh viên có liên quan thông qua giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập để điều chỉnh kế hoạch học tập.

Phòng Đào tạo Đại học chịu trách nhiệm nhập dữ liệu điểm học phần đã được công nhận của sinh viên vào phần mềm quản lý đào tạo và lưu hồ sơ kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần của sinh viên.

4. Các Khoa, Bộ môn có trách nhiệm tư vấn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần nếu nhận được yêu cầu.

5. Các đơn vị được phép cấp chứng chỉ và chứng nhận của Trường có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ có liên quan nếu nhận được yêu cầu.

6. Đối với sinh viên cần thực hiện như sau:

a) Căn cứ vào chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học, sinh viên có thể làm đơn đề nghị đơn vị đào tạo xem xét miễn và công nhận điểm học phần mà trong CTĐT bậc đại học đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 4). Trường hợp này, sinh viên làm Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo bậc đại học trước đây (có chứng thực) gửi cho phòng Đào tạo Đại học (qua giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập) để tổ chức việc xét miễn và công nhận điểm học phần.

b) Sinh viên trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh Liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học không cần làm đơn xét miễn và công nhận điểm học phần và nộp bản sao bảng điểm (do bảng điểm đã được nộp trong hồ sơ đăng ký dự thi và được Phòng Đào tạo Đại học chuyển đến các Khoa, Bộ môn để tổ chức việc xét miễn và công nhận điểm học phần theo kế hoạch tuyển sinh hàng năm).

c) Sinh viên căn cứ kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được phê duyệt, thông qua tư vấn của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký học các học phần cần phải tích lũy cho các học kỳ.

d) Trong thời gian học tập, sinh viên có thể làm đơn đề nghị các Khoa/Bộ môn xem xét miễn và công nhận điểm học phần bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận được đề cập ở khoản 4, Điều 3 của văn bản này (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 2). Các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm xét miễn và công nhận điểm học phần do sinh viên nộp bổ sung (các) chứng chỉ; lập danh sách sinh viên được xét miễn và công nhận điểm học phần và gửi cùng bản sao chứng chỉ có ký xác nhận của Trưởng Khoa/bộ môn cho Phòng Đào tạo Đại học. Phòng Đào tạo Đại học có trách nhiệm kiểm tra; nhập điểm miễn vào phần mềm quản lý đào tạo. Danh sách sinh viên được xét miễn

và công nhận điểm học phần và bản sao chứng chỉ được lưu hồ sơ điểm do Phòng Đào tạo Đại học quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc và hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học mà trong CTĐT đã học trước người học đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn.

a. Công nhận điểm các môn học chung của tất cả các ngành học của các trường và các môn cơ sở khối ngành của các ngành học thuộc khối ngành sức khỏe (khối ngành VI)

b. Chỉ công nhận điểm các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành của các đối tượng đúng chuyên ngành bảo lưu kết quả học tập từ khóa trên xuống khóa dưới hoặc từ trường khác chuyển sang cùng chuyên ngành.

2. Cách quy đổi điểm thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9.0 – 10	A+	4.0
8.5 – 8.9	A	3.7
8.0 – 8.4	B+	3.5
7.0 – 7.9	B	3.0
6.5 – 6.9	C+	2.5
5.5 – 6.4	C	2.0
5.0 – 5.4	D+	1.5
4.0 – 4.9	D	1.0

- Đối với các môn học chung: Chỉ xét miễn và công nhận điểm học phần đối với các học phần đạt từ điểm D+ trở lên theo thang điểm chữ và đạt từ điểm 5 trở lên theo thang điểm 10.

- Đối với các môn cơ sở khối ngành, cơ sở ngành và chuyên ngành: Chỉ xét miễn và công nhận điểm học phần đối với các học phần đạt từ điểm C trở lên theo thang điểm chữ và đạt từ điểm 5.5 trở lên theo thang điểm 10.

3. Nếu có 1 học phần (hoặc nhiều học phần) được xét miễn từ 2 học phần trở lên đã học thì điểm của học phần được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã học). Nếu có 2 học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.

4. Xét miễn các học phần điều kiện tương ứng nếu sinh viên có các chứng chỉ như sau:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ (xem hướng dẫn ở khoản 5, Điều 3 này);

- b) Chứng chỉ Tin học (xem hướng dẫn ở khoản 6, Điều 3 này);
 - c) Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh (xem hướng dẫn ở khoản 7, Điều 3 này);
 - d) Chứng chỉ Giáo dục thể chất (xem hướng dẫn ở khoản 8, Điều 3 này);
- Đối với các học phần điều kiện, điểm xét miễn là điểm “M”.

5. Đối với các học phần ngoại ngữ căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn học phần như sau:

a) Được miễn các học phần Anh văn căn bản nếu đạt một trong các điều kiện sau đây:

- SV có chứng chỉ bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- SV có một trong số các loại Chứng chỉ Tiếng Anh đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu như trong Bảng 1 của Phụ lục 1.

b) Được miễn các học phần Pháp văn căn bản nếu đạt một trong các điều kiện sau đây:

- SV có một trong các loại Chứng chỉ Tiếng Pháp đạt trình độ tiếng Pháp tối thiểu như trong Bảng 2 của Phụ lục 1.

- c) SV là người nước ngoài theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học các học phần ngoại ngữ căn bản.

- d) SV đã có bằng đại học, cao đẳng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp được miễn học các học phần ngoại ngữ căn bản.

- e) Các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường xem xét quyết định. Cụ thể:

- SV có tham gia kỳ thi kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu khóa học được Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường xem xét, quyết định xét miễn 1 hoặc nhiều học phần ngoại ngữ căn bản.

- SV có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp khác với các chứng chỉ ngoại ngữ đã đề cập ở điểm a và điểm b thuộc khoản 5, Điều 3 này. SV làm đơn đề nghị xem xét và đính kèm bản sao chứng chỉ gửi Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường thông qua Trung tâm khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục (TTKT&QLCLGD) (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 3). Nếu được sự đồng ý của Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường, TTKT&QLCLGD lập danh sách SV được xét miễn học phần trình Hội đồng ký duyệt và gửi cùng bản sao chứng chỉ có ký xác nhận của TTKT&QLCLGD cho Phòng Đào tạo Đại học. Danh sách SV được xét miễn học phần và bản sao chứng chỉ được lưu hồ sơ điểm do Phòng Đào tạo Đại học quản lý. Loại chứng chỉ và cấp độ đã được Hội đồng ký duyệt đồng ý cho xét miễn các học phần ngoại ngữ căn bản được cập nhật bổ sung vào Phụ lục 1 để làm căn cứ xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản cho những lần sau mà không phải thông qua xét duyệt của Hội đồng.

6. Đối với các học phần tin học căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu SV đạt yêu cầu sau:

a) SV có Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do một cơ sở đào tạo được Bộ GD & ĐT hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng công nhận.

b) SV đã có bằng tốt nghiệp kỹ thuật viên, trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.

7. Đối với các học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN)

a) Đối tượng được xét miễn các học phần GDQP-AN:

- SV có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.

- SV là người nước ngoài.

- SV đào tạo đại học văn bằng thứ hai (đã có học các học phần về GDQP-AN hoặc đã có Chứng chỉ GDQP-AN ở văn bằng thứ nhất).

- SV có Chứng chỉ GDQP-AN được cấp do đã hoàn thành các học phần GDQP-AN khi theo học một chương trình đào tạo bậc đại học.

- SV chuyển trường được xét miễn các học phần GDQP-AN đã tích lũy.

- Đối với SV liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hoặc SV có Chứng chỉ GDQP-AN do đã hoàn thành các học phần GDQP-AN khi theo học một chương trình đào tạo cao đẳng chuyên nghiệp.

+ Chứng chỉ GDQP-AN được cấp từ tháng 10 năm 2012 trở về sau thì được xét miễn các học phần GDQP-AN.

+ Chứng chỉ GDQP-AN được cấp từ tháng 09 năm 2012 trở về trước thì được xét miễn học phần GDQP-AN 1 và học phần GDQP-AN 2; phải học bổ sung học phần GDQP-AN 3; và được cấp Chứng chỉ GDQP-AN mới của bậc đào tạo đại học nếu học phần GDQP-AN 3 đạt được kết quả từ điểm D+ (hoặc 5 điểm theo thang điểm 10) trở lên.

b) Đối tượng được miễn học và miễn thi thực hành kỹ năng quân sự thuộc học phần GDQP-AN 3 (Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, CKC):

- SV có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện và tương đương trở lên.

- SV đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ do đơn vị quân đội có thẩm quyền cấp.

8. Đối với các học phần Giáo dục thể chất (GDTC) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu SV đạt một trong các yêu cầu sau:

- SV có Chứng chỉ Giáo dục thể chất.

- SV đào tạo đại học văn bằng thứ hai (đã có học các học phần GDTC ở văn bằng thứ nhất).

- SV đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.

9. Đối với các học phần khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn và công nhận điểm học phần thực hiện như sau: a) Đối tượng được xét miễn học phần:

- SV có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam hoặc các trường liên kết mở tại Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương, nhưng tiếp tục học để lấy bằng đại học thứ hai.

- SV có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị. Điểm xét miễn cho trường hợp này là điểm “M”.

- SV học 2 chương trình được miễn học cho chương trình thứ hai.

b) Đối tượng phải học bổ sung kiến thức:

- Nếu SV chưa tích lũy học phần “Chủ nghĩa xã hội khoa học” thì phải học bù học phần “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2”.

- Nếu SV chưa tích lũy học phần “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam” thì phải học bù học phần “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”.

10. Kết quả điểm xét miễn được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên. Trừ các học phần điều kiện và học phần có điểm M, kết quả điểm xét miễn học phần được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm Quy định. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên và viên chức các vấn đề có liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu.

2. Các đơn vị có liên quan báo cáo Ban Giám hiệu những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Hội đồng: KH&ĐT; ĐT liên thông;
- Các Khoa, Bộ môn;
- Phòng: ĐTDH, TCKT;
- Trung tâm: Khảo thí & QLCLGD;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Phụ lục 1: Loại chứng chỉ ngoại ngữ và cấp độ được xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản

Bảng 1. Loại chứng chỉ và cấp độ tiếng Anh

Loại chứng chỉ	CEFR	IELTS	TOEFL paper based	TOEIC	Cambridge Exam
Cấp độ	A2	3.0	350	350	KET, KET for Schools Young Learners

Bảng 2. Loại chứng chỉ và cấp độ tiếng Pháp

Loại chứng chỉ	DELF	TCF	CEFP
Cấp độ	DELF A2	TCF A2	CEFP 1

Ghi chú: Nếu được sự đồng ý của Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường, loại chứng chỉ và cấp độ tối thiểu để xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản có thể được cập nhật thêm trong Phụ lục 1 này để làm căn cứ xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản cho những lần sau mà không phải thông qua xét duyệt của Hội đồng.

**Phụ lục 2: Mẫu Đơn của SV đề nghị xét miễn học phần do có chứng chỉ
(cho các loại chứng chỉ được đề cập tại khoản 4, Điều 3)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM M
do có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, GDQP, GDTC**

Kính gửi: Khoa/Bộ môn

Tôi tên là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm M các học phần:

1/ Mã số HP

2/ Mã số HP

3/ Mã số HP

do tôi có Chứng chỉ

Nơi cấp chứng chỉ

.....
Trân trọng cảm ơn./.

Hải Phòng ngày.....tháng.....năm 20...

SINH VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GV CHỦ NHIỆM
(CÓ VẤN HỌC TẬP)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ (không cần công chứng) thông qua Quý Thầy, Cô là GVCN/ có vần học tập của lớp. SV lưu ý mang theo Bản chính chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.
- Sau khi Trưởng Khoa/Bộ môn ký duyệt, đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ được Khoa/Bộ môn chuyển cho Phòng Đào tạo ĐH để nhập điểm M cho các học phần tương ứng.

**Phụ lục 3: Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn học phần ngoại ngữ
căn bản do có chứng chỉ ngoại ngữ không có tên trong khoản 5, Điều 3**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM M

**do có chứng chỉ ngoại ngữ chưa có tên trong danh mục chứng chỉ được xét
miễn học phần ngoại ngữ căn bản của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**

Kính gửi: Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Tôi tên là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn học phần và công nhận điểm M các học phần ngoại ngữ căn bản (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương do tôi có Chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) không có tên trong danh mục các chứng chỉ ngoại ngữ được xét miễn học phần theo quy định của Trường ĐH Y Dược Hải Phòng như sau:

- Tên Chứng chỉ
- Nơi cấp Chứng chỉ

Trân trọng cảm ơn./.

Hải Phòng, ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NĂNG LỰC NN
CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
KHẢO THÍ VÀ QLCL GIÁO DỤC
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ (không cần công chứng) cho Trung tâm Khảo thí và QLCLGD. Sinh viên lưu ý mang theo Bản chính Chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.
- Sau khi Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ ký duyệt, đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ được Trung tâm Khảo thí và QLCLGD chuyển cho Phòng Đào tạo để nhập điểm M cho các học phần Ngoại ngữ căn bản và bổ sung danh sách Chứng chỉ của Phụ lục

Phụ lục 4: Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần do đã tích lũy ở bậc đại học tại một cơ sở đào tạo trước đây

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN
do đã tích lũy ở bậc đại học tại một cơ sở đào tạo trước đây**

Tôi tên là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm (các) học phần do đã tích lũy khi theo học chương trình đào tạo bậc đại học trước đây tại Trường/Học viện....., cụ thể như sau:

- | | | |
|----------|----------------|------------|
| 1/ | Mã số HP | Điểm |
| 2/ | Mã số HP | Điểm |
| 3/ | Mã số HP | Điểm |
| 4/ | | |

Trân trọng cảm ơn./.

Hải Phòng, ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn này cho Khoa/Bộ môn thông qua Quý Thầy, Cô là GVCN/ cô vấn học tập của lớp.
- Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo bậc đại học trước đây (có chứng thực).

**Phụ lục 5: Mẫu Biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần của
Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần**

BỘ Y TẾ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB

Hải Phòng, ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN
Xét miễn và công nhận điểm học phần

I. THÀNH PHẦN

Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần gồm:

- | | | |
|-----------------|--------------------------|------------|
| 1. Ông/Bà | Trưởng/Phó Trưởng Khoa | Tổ trưởng |
| 2. Ông/Bà | Trưởng/Phó Trưởng Bộ môn | Thành viên |
| 3. Ông/Bà | Giáo vụ Khoa/bộ môn | Thư ký |

II. THỜI GIAN: ngày tháng năm 20...

III. NỘI DUNG:

Xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên ngành:

IV. Ý KIẾN CỦA TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN

Thực hiện theo các hướng dẫn và quy định hiện hành, Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần đề nghị Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần/Hội đồng Đào tạo liên thông xem xét và công nhận kết quả xét miễn và điểm học phần cho sinh viên theo danh sách đính kèm.

Kèm theo Biên bản là kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên
và bản sao chứng chỉ (nếu có) sử dụng để xét miễn học phần

CÁC THÀNH VIÊN TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN KÝ TÊN

-
-
-

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký tên và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biên bản có đính kèm danh sách SV và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần, bản sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần được gửi đến **Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần** hoặc **Hội đồng Đào tạo liên thông** Trường thông qua Phòng ĐTĐH.

Phụ lục 6: Mẫu Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA/BỘ MÔN

**DANH SÁCH SINH VIÊN
VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN & CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

(Đính kèm Biên bản số...../BB-... ngày ... tháng ... năm 20.. về xét miễn và công nhận điểm học phần của Trưởng Khoa/Bộ môn)

STT	Họ và tên sinh viên	Năm sinh	Lớp	Học phần	Điểm		Kết quả công nhận điểm học phần		Ghi chú
					Điểm (Thang 10)	Điểm chữ tương ứng	Công nhận (x)	Không công nhận (x)	

TRƯỜNG KHOA/BỘ MÔN
(ký và ghi rõ họ tên)

TÔ TRƯỞNG
(ký và ghi rõ họ tên)

THU KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần bằng văn bản và bằng e-file (excel) được đính kèm theo Biên bản xét miễn & công nhận điểm học phần cùng bản sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần gửi đến **Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần** hoặc **Hội đồng Đào tạo liên thông Trường ĐH Y Dược Hải Phòng** thông qua Phòng Đào tạo Đại học.

- Cách ghi thông tin trong bảng trên như sau:

- + Cột “STT”: ghi số thứ tự sinh viên trong danh sách.
- + Cột “Họ và tên sinh viên”; “Năm sinh”; “Lớp”: ghi họ và tên SV, năm sinh của SV, lớp SV đang theo học (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự)
- + Cột “Học phần”: ghi tên học phần thuộc CTĐT mà SV được xét miễn.
- + Cột “Điểm”: ghi điểm theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân và điểm theo thang điểm chữ tương ứng. Nếu là điểm miễn thì ghi là “M”.
- + Cột “Kết quả công nhận điểm học phần”: đánh dấu x vào 1 trong 2 cột công nhận hoặc không công nhận.
- + Cột “Ghi chú”: ghi ngắn gọn các lưu ý, ví dụ: “đính kèm chứng chỉ”, “đính kèm bảng điểm”,…